

Số: 43 /2008/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 12 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế  
và cán bộ, công chức, viên chức**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung, ngày 29/4/2003;

Căn cứ Nghị định số 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước, Nghị định số 09/2007/NĐ-CP ngày 15/01/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2003/NĐ-CP; Nghị định số 115/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về chế độ công chức dự bị, Nghị định số 08/2007/NĐ-CP ngày 15/01/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2003/NĐ-CP; Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước, Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP; Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 27/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quy định số 808-QĐ/TU ngày 12/11/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành, thay thế Quyết định số 177/2000/QĐ-UB ngày 16/02/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, Quyết định số 80/2005/QĐ-UBND ngày 30/9/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy

chế tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, Quyết định số 24/2006/QĐ-UBND ngày 05/5/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ ngành giáo dục-đào tạo, Quyết định số 46/2006/QĐ-UBND ngày 25/8/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ ngành y tế. Các quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc doanh nghiệp nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQP Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- BHXH tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Lưu: VT, SNV.

*[Handwritten signatures]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**• Lê Văn Chất**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2008/QĐ-UBND  
ngày 24 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi:

- a) Quy định về quản lý tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh;
- b) Quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức bộ máy bao gồm:

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là sở, ban, ngành), đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ; doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;

b) Cán bộ, công chức, viên chức bao gồm:

- Cán bộ giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý do bầu cử hoặc bổ nhiệm;
- Công chức, viên chức ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện;
- Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước, thành viên hội đồng quản trị các tổng công ty nhà nước thuộc tỉnh;
- Giáo sư, Phó giáo sư; Nghệ sỹ nhân dân; Nhà giáo nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động đang công tác; Tiến sỹ, Nghệ sỹ ưu tú, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, đại biểu Quốc hội;
- Cán bộ, công chức cấp xã; cán bộ y tế cấp xã; giáo viên mầm non thuộc biên chế.

**Điều 2. Nội dung quản lý**

1. Về tổ chức bộ máy và biên chế:

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy; thành lập, tổ chức lại, giải thể, xếp hạng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ;

b) Quản lý tổng biên chế của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của nhà nước thuộc tỉnh: Quy định về xây dựng, phê duyệt và thực hiện biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

2. Về cán bộ, công chức, viên chức: Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, luân chuyển, điều động, biệt phái, bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển loại, chuyển ngạch, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ việc, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**Điều 3.** Nguyên tắc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức

1. Đảng lãnh đạo thống nhất, toàn diện công tác quản lý về cán bộ và công tác cán bộ. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của các cấp, các ngành, trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu.

2. Bảo đảm bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, tổ chức quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp giữa ngành với địa phương, không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn với cơ quan, tổ chức khác.

3. Đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Đối với tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức đã có quy định của luật, các văn bản của Chính phủ hoặc các cơ quan Trung ương thì thực hiện theo quy định đó. Đối với cán bộ đồng thời giữ hai chức vụ trở lên thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì các vấn đề liên quan đến cán bộ đó do cấp quản lý cao hơn thực hiện.

5. Phân cấp quản lý gắn với thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

**Điều 4.** Nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện: Đề án về tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn được tổ chức mang tính chất đặc thù theo quy định của pháp luật; số lượng cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã, số lượng chức danh và chế độ đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã; quyết định tổng biên chế sự nghiệp và phê chuẩn tổng biên chế hành chính hàng năm để trình Bộ Nội vụ.

2. Quyết định tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định. Quyết định thành lập cơ

quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; chi cục, đơn vị sự nghiệp thuộc sở. Cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể và phê duyệt điều lệ các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ cấp tỉnh. Quyết định phân loại, xếp hạng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

3. Trình Chính phủ phê duyệt đề án tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước; quản lý nhà nước về doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

4. Phân bổ chỉ tiêu biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

5. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Sở Nội vụ**

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung quy định tại Điều 4 (trừ khoản 3) Quy định này.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức xã hội-nghề nghiệp.

3. Thông báo chỉ tiêu biên chế hành chính cho các cơ quan hành chính, biên chế sự nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Được Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan, hướng dẫn, kiểm tra chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính; chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp.

6. Tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về tổ chức bộ máy, biên chế theo quy định.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ, thẩm quyền của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, ban chuyên môn, chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định).

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể các phòng, ban chuyên môn theo cơ cấu tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền quyết định cho phép thành lập, tổ chức lại, giải thể và phê duyệt điều lệ các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ cấp huyện, cấp xã.

4. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc lập kế hoạch biên chế hàng năm; tổng hợp kế hoạch biên chế hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tổ chức thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; chỉ đạo thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

6. Theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ cấu tổ chức, quản lý, sử dụng biên chế ở các đơn vị trực thuộc.

7. Báo cáo kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế hàng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

**Điều 7.** Nhiệm vụ, thẩm quyền của đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng, bộ phận của đơn vị.

2. Xây dựng kế hoạch biên chế của đơn vị, báo cáo sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện cơ cấu tổ chức, biên chế của đơn vị theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

**Điều 8.** Nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Theo dõi, báo cáo danh sách để Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh uỷ quản lý đối với các danh hiệu:

a) Giáo sư, Phó giáo sư; Nghệ sĩ nhân dân; Nhà giáo nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động đang công tác; chuyên viên cao cấp và tương đương đang công tác trong các cơ quan nhà nước;

b) Tiến sĩ, Nghệ sĩ ưu tú, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, đại biểu Quốc hội.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách sau khi có thông báo của Ban Thường vụ đối với các chức danh: Giám đốc, phó giám đốc sở; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng quản trị, trưởng ban Kiểm soát, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc tổng công ty nhà nước thuộc tỉnh, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh; Hiệu trưởng trường cao đẳng; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Giám đốc doanh nghiệp nhà nước hạng I trực thuộc tỉnh.

4. Phê chuẩn kết quả bầu cử chủ tịch, phó chủ tịch, uỷ viên Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học kỹ thuật, Hội Nhà báo, Liên minh Hợp tác xã, Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật.

5. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn; miễn nhiệm, điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và các ban đảng có liên quan đối với các chức danh:

a) Uỷ viên hội đồng quản trị, kế toán trưởng tổng công ty nhà nước; giám đốc, phó giám đốc, kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước ngoài diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh ngoài diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Quản lý thị trường, Chi cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm Kiểm định phương tiện giao thông, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh;

b) Phó hiệu trưởng trường cao đẳng; Hiệu trưởng trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề; Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; Hiệu trưởng Trường Phổ thông trung học Năng khiếu tỉnh;

c) Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Điều dưỡng tỉnh, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Lao và bệnh phổi;

d) Chủ tịch, phó chủ tịch các hội xã hội, nghề nghiệp ngoài diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

6. Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng, phụ trách kế toán cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Uỷ ban nhân dân tỉnh theo quy định. Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Sở Nội vụ**

1. Thẩm định, tham mưu trình Uỷ ban nhân dân tỉnh các nội dung tại Điều 8 Quy định này.

2. Xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Tổng hợp và báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh, cấp có thẩm quyền về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý.

4. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ theo thẩm quyền.

#### **Điều 10. Nhiệm vụ, thẩm quyền của sở, ban, ngành**

1. Tổ chức thực hiện các quy định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

2. Xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ các chức danh: Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; giám đốc, phó giám đốc các đơn vị sự nghiệp; chi cục trưởng, phó chi cục trưởng thuộc sở, kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán ngoài diện quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với cấp ủy địa phương trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá nhận xét cán bộ là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc có trụ sở đóng trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

4. Thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh giám đốc, phó giám đốc doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý nhà nước về doanh nghiệp, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định. Đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

**Điều 11.** Nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức thực hiện các quy định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ. Xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ban hành quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ sau khi có thông báo của Ban Thường vụ huyện, thành, thị uỷ đối với các chức danh:

a) Trưởng phòng, phó trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã;

b) Chủ tịch, phó chủ tịch, uỷ viên Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện các chế độ chính sách đối với các chức danh: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non; giám đốc, phó giám đốc các trung tâm thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. Thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý nhà nước về doanh nghiệp, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

**Điều 12.** Nhiệm vụ, thẩm quyền của đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đề nghị giám đốc sở, thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ tại đơn vị theo thẩm quyền quản lý.

2. Thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương sau khi có thỏa thuận của giám đốc sở, thủ trưởng ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.



## Chương IV QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

**Điều 13.** Nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức tuyển dụng công chức, công chức dự bị trong các cơ quan hành chính thuộc tỉnh; phê duyệt cơ cấu công chức; phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức; ban hành quy chế tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Tổ chức sơ tuyển, cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên.

3. Trình Bộ Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương lần đầu, nâng lương trước thời hạn cho chuyên viên cao cấp.

4. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức từ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; nâng lương trước thời hạn, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức ngạch chuyên viên chính. Thực hiện chế độ, chính sách đối với chuyên viên chính và tương đương có hệ số lương từ bậc 6 trở lên. Quyết định nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đối với công chức ngạch chuyên viên chính trở lên.

5. Ban hành quyết định cho cán bộ, công chức có trình độ Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sỹ và tương đương ra ngoài tỉnh hoặc tiếp nhận từ tỉnh ngoài sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

6. Thực hiện một số chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với Giáo sư, Phó giáo sư; Nghệ sỹ nhân dân; Nhà giáo nhân dân; Thầy thuốc nhân dân; Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng Lao động đang công tác; Tiến sỹ, Nghệ sỹ ưu tú, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, đại biểu Quốc hội.

7. Bổ nhiệm ngạch, hạ ngạch, nâng lương trước thời hạn chuyên viên chính và tương đương; phê chuẩn kết quả chuyển loại từ ngạch chuyên viên trở xuống.

8. Điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước, cơ quan lực lượng vũ trang, Ủy ban nhân dân cấp xã vào các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh.

9. Quyết định cử cán bộ, công chức đi đào tạo, đi công tác tại nước ngoài; cử cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng.

10. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

11. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức.

**Điều 14.** Nhiệm vụ, thẩm quyền của Sở Nội vụ

1. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung tại Điều 13 Quy định này.

2. Quyết định:

a) Tuyển dụng công chức, công chức dự bị sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thi tuyển. Phê duyệt kết quả tuyển dụng công chức cấp xã;

b) Tuyển dụng công chức ngạch chuyên viên thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ các chức danh do Tỉnh uỷ quản lý);

c) Bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống sau khi đạt kết quả tập sự hoặc kết quả chuyển loại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; nâng lương trước thời hạn đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống;

d) Điều động, tiếp nhận công chức giữa các cơ quan hành chính trong và ngoài tỉnh; quyết định nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, quyết định kỷ luật buộc thôi việc đối với công chức (trừ các chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định);

e) Cử công chức thuộc đối tượng hưởng chính sách khuyến khích đào tạo của tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định nâng lương thường xuyên đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương có hệ số lương từ bậc 1 đến bậc 5.

4. Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh. Xác nhận biên chế và quỹ lương công chức các cơ quan hành chính.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức theo thẩm quyền.

**Điều 15.** Nhiệm vụ, thẩm quyền của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ):

a) Nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ, công chức chuyên viên cao cấp và tương đương, chuyên viên chính và tương đương có hệ số lương từ bậc 6 trở lên; nâng lương trước thời hạn cho công chức ngạch chuyên viên chính;

b) Chuyển loại, chuyển ngạch, thi nâng ngạch công chức;

c) Cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác ở nước ngoài;

d) Ban hành quy chế tuyển dụng công chức cấp xã.

2. Đề nghị Sở Nội vụ:

a) Thuyên chuyển, điều động, tiếp nhận công chức;

b) Nâng lương thường xuyên cho công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương có hệ số lương từ bậc 1 đến bậc 5; nâng lương trước thời hạn cho công chức ngạch chuyên viên trở xuống;

c) Cử cán bộ, công chức thuộc đối tượng hưởng chính sách khuyến khích của tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng.

3. Quyết định:

a) Bố trí công tác đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao và cơ cấu được duyệt;

b) Bổ nhiệm vào ngạch đối với công chức và công chức dự bị hoàn thành chế độ tập sự. Thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức (trừ đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này);

c) Cử công chức thuộc diện quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngoài diện Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ quyết định;

d) Khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành.

4. Đánh giá công chức; quản lý hồ sơ công chức. Báo cáo số lượng và chất lượng đội ngũ công chức cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định.

5. Thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công chức theo thẩm quyền quản lý.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thành lập hội đồng tuyển dụng và tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định hiện hành; quyết định tuyển dụng công chức cấp xã sau khi có kết quả được phê duyệt; tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thực hiện chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật công chức cấp xã theo quy định.

**Điều 16.** Nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

2. Thực hiện các quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định.

3. Thống kê số lượng, đánh giá chất lượng và bố trí sử dụng đội ngũ công chức cấp xã; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

4. Bố trí, sử dụng và thực hiện các quy định của Nhà nước đối với công chức được phân công về UBND cấp xã công tác.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ VIÊN CHỨC**

**Điều 17.** Nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên và xét chuyển loại viên chức từ loại A trở xuống theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

2. Tổ chức sơ tuyển viên chức tương đương ngạch chuyên viên dự thi nâng ngạch tương đương chuyên viên chính. Phê duyệt số lượng, cơ cấu viên chức trước khi tổ chức tuyển dụng. Quyết định thành lập hội đồng tuyển dụng và phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trình Bộ Nội vụ bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương lần đầu, nâng lương trước thời hạn cho ngạch viên chức tương đương ngạch chuyên viên cao cấp.

4. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên; quyết định nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đối với ngạch viên chức tương đương ngạch chuyên viên cao cấp, viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính từ bậc 6 trở lên và nâng

lương trước thời hạn, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm ngạch đối với viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính.

5. Quyết định cho cán bộ, viên chức có trình độ Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ và tương đương chuyển ra ngoài tỉnh hoặc tiếp nhận từ tỉnh ngoài; cử cán bộ, viên chức đi học, công tác ở nước ngoài.

6. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thi tuyển, xét tuyển, nâng ngạch, đào tạo, bồi dưỡng và thi hành các quy định của Nhà nước về sử dụng, quản lý viên chức ở các đơn vị sự nghiệp; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức theo thẩm quyền quản lý.

7. Quyết định hủy bỏ các văn bản của Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, sử dụng viên chức trái với quy định của pháp luật.

**Điều 18. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Sở Nội vụ**

1. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung tại Điều 17 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định nâng lương thường xuyên, quyết định nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính có hệ số lương từ bậc 1 đến bậc 5; phê chuẩn kết quả chuyển loại viên chức từ loại C lên loại B; từ loại C, loại B lên loại A.

3. Quyết định cử cán bộ, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh. Thoả thuận để các đơn vị nâng lương trước thời hạn cho viên chức tương đương ngạch chuyên viên trở xuống.

4. Tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức của tỉnh.

5. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức theo thẩm quyền quản lý.

**Điều 19. Nhiệm vụ, thẩm quyền của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ):

a) Nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ, viên chức ngạch tương đương ngạch chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính có hệ số lương từ bậc 6 trở lên;

b) Bổ nhiệm ngạch, chuyên ngạch, hạ ngạch, chuyển loại; nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính;

c) Cử cán bộ, viên chức dự thi nâng ngạch lên tương đương ngạch chuyên viên chính.

d) Phê duyệt số lượng và cơ cấu viên chức trước khi tổ chức tuyển dụng.

2. Đề nghị Sở Nội vụ:

a) Nâng lương thường xuyên đối với cán bộ, viên chức tương đương ngạch chuyên viên chính có hệ số lương từ bậc 1 đến bậc 5 và xét chuyển loại viên chức; nâng lương trước thời hạn cho viên chức ngạch chuyên viên trở xuống;

b) Cử cán bộ, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo chính sách khuyến khích đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh;

c) Phê duyệt kết quả xét chuyển loại viên chức ngạch chuyên viên trở xuống.

### 3. Tổ chức tuyển dụng viên chức:

a) Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập hội đồng tuyển dụng viên chức, tổ chức tuyển dụng đối với đơn vị sự nghiệp: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp làm Chủ tịch hội đồng, đại diện lãnh đạo các bộ phận chuyên môn của đơn vị hoặc các chức danh viên chức có năng lực, trình độ nghiệp vụ ở cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn trong đơn vị sự nghiệp (trong đó có một ủy viên kiêm thư ký Hội đồng);

b) Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch hội đồng tuyển dụng đối với đơn vị sự nghiệp không đủ thành phần, điều kiện theo quy định;

c) Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

4. Bổ nhiệm vào ngạch, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền; nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức tương đương ngạch chuyên viên trở xuống sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ.

5. Xác nhận quỹ lương, thay đổi quỹ lương các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

6. Cử cán bộ, viên chức thuộc diện quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt (trừ đối tượng thu hút nguồn nhân lực của tỉnh và đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nội vụ).

7. Điều động, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ các cơ quan, đơn vị trong hoặc ngoài tỉnh về đơn vị sự nghiệp trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao, phù hợp với cơ cấu viên chức; quyết định chuyển viên chức thuộc đơn vị đến công tác tại các cơ quan, đơn vị trong hoặc ngoài tỉnh (trừ những người thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực của tỉnh và đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh).

8. Thực hiện chế độ, chính sách; quyết định nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện chế độ báo cáo số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức theo quy định.

9. Thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, viên chức ở đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với viên chức theo thẩm quyền quản lý.

10. Quyết định hủy bỏ hoặc yêu cầu người đứng đầu đơn vị sự nghiệp hủy bỏ các văn bản của đơn vị sự nghiệp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trái với quy định của pháp luật.

**Điều 20.** Nhiệm vụ, thẩm quyền của đơn vị sự nghiệp

1. Báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp về nhu cầu tuyển dụng, thi nâng ngạch, chuyển loại, chuyển ngạch viên chức cho cán bộ, viên chức của đơn vị.

2. Đề nghị Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập hội đồng tuyển dụng viên chức của đơn vị (riêng đối với đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng). Tổ chức tuyển dụng và đề nghị cơ quan cấp trên trực tiếp phê duyệt kết quả tuyển dụng. Ký hợp đồng làm việc với người trúng tuyển.

3. Thành lập Hội đồng xét chuyển loại viên chức. Trường hợp đơn vị sự nghiệp không đủ thành viên theo quy định thì đề nghị Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng xét chuyển loại viên chức, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển loại viên chức.

4. Đề nghị cử cán bộ, viên chức thuộc đơn vị đi đào tạo, bồi dưỡng.

5. Thực hiện chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Thực hiện việc lập và lưu giữ hồ sơ cá nhân của viên chức; thực hiện chế độ báo cáo về đội ngũ cán bộ, viên chức thuộc quyền quản lý theo quy định.

## **Chương VI** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 21.** Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp đề nghị các cấp, các ngành, các đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.



**Lê Văn Chất**